

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 44/2018/HS-ST

Ngày 23 tháng 3 năm 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Bà Đỗ Thị Hà.

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Đức Toàn
2. Ông Vũ Tiến Thịnh

- Thư ký phiên tòa:

Ông Lê Tiến Thành – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa:

Bà Vũ Thị Thanh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 33/2018/TLST-HS ngày 09 tháng 02 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2018/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Trần Mạnh H, sinh ngày 06/3/1984; Nơi cư trú: Số nhà 02/01, Ngõ 276, đường L, Tổ 24, phường K, thành phố T, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Q và bà Bùi Thị M; vợ là Phạm Thị Thu T, sinh năm 1996, có một con; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Quyết

định số 149 ngày 12/01/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Bình áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục thời hạn 24 tháng do H nhiều lần trộm cắp tài sản; Quyết định số 233 ngày 25/9/2014 của Công an huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 2.000.000 đồng về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong ngày 26/9/2014; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/11/2017 đến ngày 09/12/2017 chuyển tạm giam; có mặt.

2. Nguyễn Mạnh H2, sinh ngày 17/11/1984; Nơi cư trú: Số nhà 02/03, Ngõ 260, đường L, Tổ 23, phường K, thành phố T, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân L (đã chết) và bà Nguyễn Thị T; Vợ là Bùi Thị Thu H, sinh năm 1985 có một con; Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/11/2017 đến ngày 09/12/2017 chuyển tạm giam; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Trường G, sinh năm 1998; Nơi cư trú: Số nhà 13, Tổ 14, phường B, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

2. Anh Trần Minh D, sinh năm 1986; Nơi cư trú: SN 09/236, đường T, Tổ 7, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

- Người chứng kiến:

1. Anh Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1971; Nơi cư trú: Số nhà 67, Tổ 26, phường K, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

2. Ông Phạm Mạnh H3, sinh năm 1950; Nơi cư trú: Số nhà 68, Tổ 33, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

(Anh G, anh D, ông H3 và anh L đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 29/11/2017, Trần Mạnh H ra khu vực bến xe thành

phố Thái Bình mua của một người phụ nữ khoảng 40 tuổi không biết tên, địa chỉ một túi ma túy đá với giá 300.000 đồng. H mang về nhà lấy một phần ma túy ra sử dụng cho bản thân, phần còn lại H cất giấu trong người mục đích để bán kiếm lời. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày Nguyễn Mạnh H2 đến nhà H chơi.

Khoảng 23 giờ ngày 29/11/2017, Nguyễn Trường G gặp bạn là Trần Minh Dở cổng bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình và rủ nhau đi mua ma túy để sử dụng chung, G bỏ ra 100.000 đồng, D bỏ ra 200.000 đồng. G lấy điện thoại di động nhãn hiệu Vietteli màu trắng đen có số thuê bao 0972131932 gọi đến điện thoại Iphone 6S màu hồng có số thuê bao 01228211799 của Trần Mạnh H hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá. H đồng ý và hẹn gặp G ở đầu ngõ 276, đường L, Tổ 23, phường K, thành phố T. H lấy số ma túy đá còn lại và nhờ H2 mang đưa cho khách mua lấy về 300.000 đồng, H2 đồng ý. Khi H2 mang ma túy ra đầu ngõ thì gặp Nguyễn Trường G và Trần Minh D, H2 đưa cho G một gói ma túy đá đồng thời nhận 300.000 đồng của G thì bị tổ công tác Công an tỉnh Thái Bình phát hiện bắt quả tang. Trước sự chứng kiến của anh Nguyễn Ngọc L và ông Phạm Mạnh H3, Tổ công tác kiểm tra người Nguyễn Trường G, thu tại túi quần bên trái G đang mặc 01 túi nilon trong suốt, bên trong chứa các tinh thể màu trắng, G khai là ma túy đá vừa mua của H2 với giá 300.000 đồng để sử dụng cùng với D. Kiểm tra người Trần Minh D, quản lý của D 01 chiếc điện thoại Vietteli màu trắng đen đã cũ. Kiểm tra người Nguyễn Mạnh H2, quản lý 01 điện thoại Viettel màu đỏ đen đã cũ và số tiền 300.000 đồng, H2 khai là tiền vừa bán ma túy cho G mà có.

Ngày 30/11/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình tiến hành bắt khẩn cấp đối với Trần Mạnh H, kiểm tra người H thu giữ 01 điện thoại Iphone 6S màu hồng.

Tại bản kết luận giám định số 465/KLGD-PC54 ngày 30/11/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: “*Mẫu gửi giám định thu của Nguyễn Trường G là ma túy, loại Methamphetamine có trọng lượng 0,1571 gam*”.

Bản cáo trạng số 42/CT-VKSTP ngày 08 tháng 02 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố các bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Tuyên bố các bị cáo Trần Mạnh H, Nguyễn Mạnh H2 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

* Về hình phạt: Áp dụng Khoản 1, Khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 7; 38; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đề nghị:

- Xử phạt bị cáo Trần Mạnh H mức án từ 30 đến 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/11/2017. Phạt tiền bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh H2 mức án từ 24 đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/11/2017. Phạt tiền bị cáo 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46; 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự, tuyên tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định; Tịch thu: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Viettell màu trắng của Trần Minh D, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone S6 màu hồng của bị cáo Trần Mạnh H, số tiền 300.000 đồng thu của bị cáo Nguyễn Mạnh H2 để nộp ngân sách Nhà nước; Trả lại bị cáo Nguyễn Mạnh H2 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettell màu đỏ nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Các bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đã truy tố và không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của Kiểm sát viên.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đã khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra và truy tố cũng như tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Khoảng 23 giờ ngày 29/11/2017, bị cáo Trần Mạnh H đã nhờ Nguyễn Mạnh H2 bán trái phép 0,1571 gam Methamphetamine cho Nguyễn Trường G và Trần Minh D được số tiền 300.000 đồng. Nhận thấy, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm trực tiếp phạm đến chế độ độc quyền quản lý chất gây nghiện của Nhà nước, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội, đi ngược lại với cuộc đấu tranh bài trừ tệ nạn ma túy của Nhà nước. Bản thân các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi do mình thực hiện nhưng vẫn cố ý phạm tội. Tại phiên tòa cũng như tại Cơ quan điều tra các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; những người chứng kiến; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản quản lý, niêm phong vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Trần Mạnh H và Nguyễn Mạnh H2 đều khai báo thành khẩn nên được áp dụng một tình

tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[4] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó vai trò của bị cáo H cao hơn bởi H là người trực tiếp dùng tiền của mình đi mua ma túy về để bán kiếm lời, trực tiếp giao dịch với người mua ma túy, còn Nguyễn Mạnh H2 biết H nhờ mang ma túy đi bán nhưng vẫn đồng ý thực hiện tội phạm, do vậy Nguyễn Mạnh H2 bị xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với vai trò đồng phạm với bị cáo H là chính xác. Tuy nhiên, do bị cáo H giữ vai trò chính trong vụ án, lại là người có nhân thân xấu nên cần áp dụng mức hình phạt cao hơn bị cáo H2 và các bị cáo đều pH cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Do bị cáo có hành vi mua bán trái phép chất ma túy để bán kiếm lời nên các bị cáo bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại Khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự.

[6] Về vật chứng của vụ án: Theo quy định tại Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015, số ma túy thu giữ của Nguyễn Trường G còn lại sau giám định là vật thuộc loại Nhà nước cấm mua bán nên cần tịch thu tiêu hủy; Số tiền 300.000 đồng quản lý của bị cáo Nguyễn Mạnh H2 là tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Viettell màu trắng của Trần Minh D, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone S6 màu hồng của bị cáo Trần Mạnh H là phương tiện dùng để giao dịch thực hiện tội phạm nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettell màu đỏ của bị cáo H2 không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

[7] Đối với Nguyễn Trường G và Trần Minh D có hành vi cùng nhau góp tiền để mua ma túy để sử dụng cho bản thân nên ngày 04/12/2017, Công an tỉnh Thái Bình đã ra quyết định xử lý vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo là đúng

pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không xác định được người bán ma túy cho bị cáo Trần Mạnh H nên không có căn cứ để xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo pH nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[9] Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 1, Khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự 1999; Điều 7; Điều 38; Điều 46; Điều 47; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

1. Tuyên bố : Bị cáo Trần Mạnh H và Nguyễn Mạnh H2 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” .

2. Xử phạt bị cáo Trần Mạnh H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 30/11/2017. Phạt tiền bị cáo 5.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh H2 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 30/11/2017. Phạt tiền bị cáo 5.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng : Tịch thu toàn bộ số ma túy hoàn trả sau giám định chứa trong phong bì niêm phong vật chứng số 465/KLGD-PC54 để tiêu hủy; Tịch thu: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Viettell màu trắng của anh Trần Minh D, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone S6 màu hồng của bị cáo Trần Mạnh H, số tiền 300.000 đồng thu của bị cáo Nguyễn Mạnh H2 để nộp ngân sách Nhà nước; Trả lại bị cáo Nguyễn Mạnh H2 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettell màu đỏ nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

(Các vật chứng trên có đặc điểm mô tả như trong Biên bản giao nhận vật chứng đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình ngày 08/02/2018).

4. Về án phí: Các bị cáo Trần Mạnh H và Nguyễn Mạnh H2 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Trần Mạnh H và Nguyễn Mạnh H2 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 23/3/2018. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Trần Minh D, anh Nguyễn Trường G có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND TP. Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS TP. Thái Bình;
- Công an thành phố Thái Bình;
- UBND phường K;
- Trại giam CA tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Hà